

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định học ngoại ngữ thứ hai
trong chương trình đào tạo chính quy hệ tín chỉ
(*Áp dụng đối với sinh viên bậc Đại học Khóa 2020 trở về sau*)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN

Căn cứ Quyết định số 274/2006/QĐ-TTg ngày 30/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Hoa Sen;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động trường Đại học Hoa Sen;

Căn cứ Quyết định số 603/QĐ-DHHS ngày 31 tháng 03 năm 2020 của Chủ tịch Hội đồng Trường trường Đại học Hoa Sen về việc bổ nhiệm chức danh Hiệu trưởng trường Đại học Hoa Sen;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Dảm bảo chất lượng và Khảo thí,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy định học ngoại ngữ thứ hai trong chương trình đào tạo chính quy hệ tín chỉ (*Áp dụng đối với sinh viên bậc Đại học Khóa 2020 trở về sau*).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các văn bản liên quan trước đây.

Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng/Phó phòng, Trưởng/Phó Khoa, Điều phối chương trình, Trưởng Bộ môn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch tập đoàn NHG (để b/c);
- Ban TGĐ NHG (để b/c);
- Lưu: VT, P. ĐBCL&KT.



 ĐẠI HỌC HOA SEN	TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA SEN	Số hiệu: ĐBCL-QyĐ-11 Lần ban hành: 01 Biên soạn: P.ĐBCL&KT
Tài liệu cấp trường	QUY ĐỊNH HỌC NGOẠI NGỮ THỨ HAI TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY HỆ TÍN CHỈ	Phê duyệt: Hiệu trưởng Ngày duyệt: 03/9/2020

QUY ĐỊNH
HỌC NGOẠI NGỮ THỨ HAI TRONG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY HỆ TÍN CHỈ
(Áp dụng đối với sinh viên bậc Đại học Khóa 2020 trở về sau)

	Người soạn thảo	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Chữ ký			
Họ và tên		Phan Thị Việt Nam	* Nguyễn Ngọc Điện
Chức danh	P.ĐBCL&KT	Trưởng phòng	Hiệu trưởng



PHẦN THEO ĐỔI SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Lần ban hành	Ngày ban hành	Mục sửa / bổ sung	Nội dung sửa / bổ sung
Lần 1	Theo ngày ký duyệt	-	-

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

CCQT: Chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế

HK: Học kỳ

NN2: Ngoại ngữ 2

SV: Sinh viên

TBMH: Trung bình môn học



Điều 1: Ngoại ngữ thứ hai

NN2 gồm các môn học bắt buộc được xác định trong chương trình đào tạo đại học của các ngành như (Ngôn ngữ Anh; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Quản trị khách sạn; Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống;...) để giúp SV hội nhập và phát huy tốt hơn chuyên môn trong môi trường quốc tế.

1. NN2 là một trong các ngoại ngữ sau: tiếng Pháp, tiếng Hoa, tiếng Nhật, tiếng Hàn, tiếng Anh (đối với SV chọn học ngoại ngữ thứ nhất không phải là tiếng Anh).

2. Tùy theo số lượng đăng ký, Nhà trường sẽ tổ chức giảng dạy tất cả hoặc chỉ một số ngoại ngữ được nêu trên trong mỗi HK.

Điều 2: Các cấp độ, học và thi ngoại ngữ thứ hai

1. Chương trình NN2 là tiếng Pháp, tiếng Hoa, tiếng Nhật, tiếng Hàn và tiếng Anh gồm 4 môn học bắt buộc (đối với chương trình chuyên ngữ) và 2 môn học bắt buộc (đối với chương trình không chuyên ngữ).

2. Để hoàn tất một môn học, SV phải đạt điểm TBMH từ 5.0 (hệ 10) trở lên. Trong trường hợp SV chưa hoàn tất một môn học (điểm TBMH < 5.0 (hệ 10)), SV phải đăng ký học lại và chưa được học tiếp môn học tiếp theo.

3. SV muốn thi vượt cấp, phải có điểm TBMH ở cấp độ đang học từ 8.0 trở lên. Việc thi vượt cấp được thực hiện vào đầu mỗi HK chính. SV được đăng ký thi vượt cấp một lần trong suốt khóa học. Nhà trường chỉ tổ chức thi vượt cấp cho SV với điều kiện phải có ít nhất 5 SV đăng ký thi cùng môn học, cùng một NN2 và trong cùng thời điểm.

Điều 3: Miễn giảm ngoại ngữ thứ hai

1. SV phải đăng ký học NN2 với Nhà trường đúng theo lộ trình mẫu của chương trình đào tạo nếu chưa tích lũy đủ số tín chỉ NN2 hoặc chưa có bằng/ CCQT để xét miễn giảm.

2. Trong quá trình đang học NN2 tại Trường nếu SV có bằng/ CCQT với mức điểm tối thiểu như Bảng 1, có thể nộp để Nhà trường xem xét miễn giảm các môn học NN2.

Bảng 1

Các NN2	Văn bằng/ CCQT	Cấp độ/ mức tối thiểu	Môn học được miễn giảm
Tiếng Nhật	JLPT/ NAT-TEST	N4	4 môn học
		N5	Môn học cấp độ 1 và 2
Tiếng Trung	HSK/TOCFL	Cấp độ 5/B1	4 môn học
		Cấp độ 4/A2	Môn học cấp độ 1 và 2
Tiếng Pháp	DELF	A2	4 môn học
		A1	Môn học cấp độ 1 và 2

Các NN2	Văn bằng/ CCQT	Cấp độ/ mức tối thiểu	Môn học được miễn giảm
	TCF	250 điểm	4 môn học
		150 điểm	Môn học cấp độ 1 và 2
Tiếng Hàn	TOPIK	I, cấp độ 2	4 môn học
		I, cấp độ 1	Môn học cấp độ 1 và 2
	KLPT	250 điểm	4 môn học
		150 điểm	Môn học cấp độ 1&2
Tiếng Anh	TOEIC	400	Tiếng Anh cơ bản 1 và 2
	IELTS	3.5	Tiếng Anh cơ bản 1 và 2
		4.0	Tiếng Anh cơ bản 1 và 2; Tiếng Anh ứng dụng quốc tế 1 và 2
	TOEFL iBT	40	Tiếng Anh cơ bản 1 và 2
		47	Tiếng Anh cơ bản 1 và 2; Tiếng Anh ứng dụng quốc tế 1 và 2

- (1) Chứng chỉ JLPT (Japanese Language Proficiency Test - Nihongo Nōryoku Shaken)
- (2) Chứng chỉ NAT-TEST (Japanese Language Achievement Test for Non-Native Speakers)
- (3) Chứng chỉ HSK (Hànyǔ Shuǐpíng Kǎoshì)
- (4) Chứng chỉ TOCFL (Test of Chinese as a Foreign Language)
- (5) Bằng DELF (Diplôme d'Études en Langue Française)
- (6) Chứng chỉ TCF (Test de connaissance du français)
- (7) Chứng chỉ S-TOPIK (Standard Test of Proficiency in Korean)
- (8) Chứng chỉ KLPT (Korean Language Proficiency Test)
- (9) Chứng chỉ TOEIC (Test of English for International Communication)
- (10) Chứng chỉ IELTS (International English Language Testing System)
- (11) Chứng chỉ TOEFL iBT (Test of English as a Foreign Language - Internet Based Test)

3. Lưu ý:

- a. Các bằng/ CCQT trên phải do tổ chức quốc tế có thẩm quyền cấp, có giá trị quốc tế và phải còn hạn giá trị khi SV xuất trình.
- b. Nếu SV có CCQT khác với những ngoại ngữ nêu tại Bảng 1, phải làm đơn để được Nhà trường xem xét.

Điều 4: Các quy định khác

SV theo học các môn học NN2 phải thực hiện đầy đủ quy chế đào tạo theo hệ tín chỉ, thi kiểm tra và các quy định chung khác của Nhà trường.

Điều 5: Điều khoản thực hiện

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, áp dụng đối với các khóa từ 2020 trở về sau.
2. Phòng Đào tạo, Bộ môn Anh văn tổng quát và các Khoa có liên quan phổ biến rộng rãi quy định này đến SV hệ tín chỉ.
3. Phòng Đào tạo cập nhật vào Quy chế đào tạo hệ tín chỉ.
4. Trong quá trình thực hiện, các Khoa, Phòng, Bộ môn Anh văn tổng quát có những đề nghị kịp thời để cập nhật Quy định này.



